

CÔNG THƯƠNG

TẠP CHÍ - CƠ QUAN THÔNG TIN LÝ LUẬN CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG ISSN: 0866-7756

VIET NAM TRADE AND INDUSTRY REVIEW

CÁC KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

Số 23 - THÁNG 10/2022



9 934602 001 078

Website: <http://tapchicongthuong.vn>



HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

GS.TS. Trần Thọ Đạt

GS.TS. Trần Văn Địch

GS.TS. Nguyễn Bách Khoa

GS.TSKH. Đỗ Ngọc Khuê

GS.TSKH. Bành Tiến Long

GS.TSKH. Nguyễn Xuân Quỳnh

GS.TS. Đinh Văn Sơn

GS.TSKH. Trần Văn Sung

GS.TS. Lê Văn Tán

GS. TS. Phạm Minh Tuấn

GS.TSKH. Đào Trí Úc

GS.TSKH. Đặng Ứng Vận

GS.TS. Võ Khánh Vinh

TỔNG BIÊN TẬP

ThS. Đặng Thị Ngọc Thu

ĐT: 0968939668

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Ngô Thị Diệu Thúy

ĐT: 0903223096

Phạm Thị Lệ Nhung

ĐT: 0912093191

TÒA SOẠN

Tầng 8, số 655 Phạm Văn Đồng,
Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Ban Trị sự - ĐT: 024.22218238

Fax: 024.22218237

Ban Thư ký - Xuất bản

ĐT: 024.6269 4445

Ban Truyền thông - ĐT: 024.22218239

Ban Chuyên đề - ĐT: 024.22218229

Ban Phóng viên - ĐT: 024.22218232

Trung tâm Thông tin Đa phương tiện

ĐT: 024.2221 8236

Email: tapchicongthuong.moit@gmail.com

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN PHÍA NAM

Số 12 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Đa Kao,
Q. 1, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 38213488

Fax: (028) 38213478

Giấy phép hoạt động báo chí số:

60/GP-BTTTT

Cấp ngày 05/3/2013

Trình bày: Tại Tòa soạn

In tại Công ty CP Đầu tư và

Hợp tác quốc tế

Giá 250.000 đồng

Website: www.tapchicongthuong.vn

MỤC LỤC

CONTENTS

ISSN: 0866-7756 Số 23 - Tháng 10/2022

LUẬT

TRẦN VĂN DUY

Cộng đồng doanh nghiệp nhỏ và vừa đóng vai trò quan trọng trong thực thi Luật Bảo vệ môi trường năm 2022
The important role of small and medium-sized enterprises in the enforcement of Law
on Environmental Protection 2022.....8

NGUYỄN ANH THƯ - VÕ HOÀNG YẾN

Quy định về ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp khoa học công nghệ khi ứng dụng chuyển đổi số
trong ứng phó với biến đổi khí hậu
Regulations on incentives to support science and technology enterprises to apply digital transformation
in response to climate change.....12

LÂM ĐÔNG HỒ - NGUYỄN XUÂN HOÀNG

Thực trạng an toàn thông tin mạng hiện nay ở Việt Nam và giải pháp phòng chống
vi phạm pháp luật trên không gian mạng
The current situation of information security in Vietnam and solutions to prevent violations of law in cyberspace18

PHẠM THỊ VÂN THÀNH

Giải quyết tranh chấp theo cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO đối với những nước đang phát triển
Settling disputes under the WTO's dispute settlement mechanism for developing member countries24

TRẦN VĂN DUY

Một số vụ việc tranh chấp thương mại liên quan đến "sự kiện bất khả kháng" trong bối cảnh đại dịch Covid-19
Some commercial disputes due to COVID-19 related force majeure events.....30

NGUYỄN THỊ THANH THỦY - TRẦN LONG ĐÀI

Chế độ sở hữu toàn dân về đất đai và việc thực hiện bồi thường khi nhà nước thu hồi đất
từ thực tiễn các tỉnh Đông Nam Bộ
The entire people ownership regime on land and the compensation when the state recovers land
from the practice in the Southeast provinces34

TRẦN THỊ LOAN

Quyền tự do biểu đạt trong pháp luật nhân quyền quốc tế và pháp luật Việt Nam hiện nay
Freedom of expression under the international human rights law and current Vietnamese law41

NGUYỄN THỊ HẰNG

Bình luận một số quy định về kiểm soát chất thải nhựa ở Việt Nam hiện nay
Analyzing some current regulations on plastic waste management in Vietnam47

NGUYỄN VĂN LỰC - CẦN NGUYỄN DUY MINH - THÁI PHẠM TUÂN

Một số ý kiến về thực trạng áp dụng pháp luật đấu thầu tại cơ sở y tế công
Some recommendations about the enforcement of regulations on bidding at public health facilities in Vietnam52

NGÔ THỊ HỒNG ÁNH

Kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật về chuyển nhượng quyền sử dụng đất
của tổ chức kinh tế theo dự thảo Luật Đất đai
Recommendations to complete the Draft Law on Land 2023's provisions on the transfer of land use rights
by economic organizations58

CẦN NGUYỄN DUY MINH

Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân Việt Nam trong tự do dịch chuyển lao động trong cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) Protecting the legitimate rights and interests of Vietnamese people in the implementation of free labor movements policy in ASEAN Economic Community (AEC)	64
---	----

KINH TẾ

VŨ THỊ CHANH

Một số vấn đề về xúc tiến thương mại sản phẩm rau đạt chuẩn OCOP ở thành phố Hà Nội Some issues about the trade promotion for OCOP vegetable in Hanoi city	70
---	----

VÕ THỊ THÙY DƯƠNG

Xuất nhập khẩu và thanh toán quốc tế - Hướng đi nào an toàn cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu? Safe international payment methods for import - export enterprises	76
--	----

DƯƠNG QUẾ NHU

Xu hướng chuyển đổi số trong hành vi mua hàng của người tiêu dùng trẻ: Trường hợp ngành hàng may mặc The transformation of young customers' buying behavior in the digital era in the clothing industry	84
--	----

NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

Nhận diện các rủi ro và hệ quả tiêu cực từ các hoạt động kinh tế ban đêm Identifying potential risks and negative consequences emerging from the development of night-time economy	90
---	----

NGUYỄN THỊ PHƯỚC

Tầm quan trọng của đạo đức nghề nghiệp trong kiểm toán ở Việt Nam hiện nay The important role of professional ethics for auditors in Vietnam	96
---	----

PHẠM XUÂN VƯƠNG

Chính sách của nhà nước nhằm phục hồi và thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân do tác động của đại dịch Covid-19 Policies facilitating the recovery and growth of the private economic sector in the post-COVID-19 era	102
---	-----

ĐỖ TIẾN MINH

Dự báo nhu cầu điện năng tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2020-2030 Forecasting the electricity demand of Phu Tho province in the period of 2020-2030	108
--	-----

TRẦN THU QUỲNH

Kinh nghiệm từ Canada: Song hành giữa thu hút FDI và đầu tư nước ngoài Experiences from Canada: The parallelism between the investment inflows and outflows	115
--	-----

TRƯƠNG NGỌC PHONG - HOÀNG GIA TRÍ HẢI - VŨ THỊ HOA

Phân tích kiến thức và thái độ của nông dân đối với nuôi tôm truyền thống và nuôi tôm bền vững Analyzing knowledge and attitudes of farmers towards traditional and Good Aquaculture Practices (GAQPs) shrimp farming methods	122
--	-----

LÊ THỊ VIỆT HÀ - NGUYỄN TUẤN ANH

Tác động của chất lượng thể chế đến thu hút nguồn vốn FDI Hàn Quốc vào Việt Nam The impact of institutional quality on the attraction of FDI from South Korea into Vietnam	130
---	-----

NGUYỄN THỊ MINH PHƯỢNG - NGUYỄN THỊ HẢI YẾN

Phát triển kinh tế số ở Nghệ An: Thực trạng và một số giải pháp tiền đề The development of digital economy in Nghe An province: Current situation and some solutions	136
---	-----

NGUYỄN MẠNH HỒ - ĐỖ HỒNG QUÂN - HOÀNG VĂN THU

Định hướng vận dụng quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ giữa kinh tế với chiến tranh, quốc phòng trong xây dựng tiềm lực quốc phòng Việt Nam The orientation of applying the Marxist-Leninist perspective on the relationship between economy, war and national defense in building Vietnam's defense potential	142
---	-----

THÂN VĂN THƯƠNG - DƯƠNG VĂN TOÀN

Quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ hiện nay The current Vietnam - U.S relations	148
---	-----

QUẢN TRỊ - QUẢN LÝ

VŨ THỊ LAN

Đổi mới phương pháp đào tạo sinh viên trong thời kỳ chuyển đổi số Innovating the training methods of higher educational institutions in the context of digital transformation	154
--	-----

NGUYỄN HOÀNG KHƯƠNG

Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn tại huyện Ngọc Hiến, tỉnh Cà Mau
Solutions to improve the construction investment capital management at rural road projects in Ngoc Hien district, Ca Mau province159

NGUYỄN NGỌC TRANG - NGUYỄN LAN PHƯƠNG

Xây dựng trường học thông minh trong bối cảnh quốc gia chuyển đổi số
Building a smart school in the context of Vietnam's national digital transformation164

NGUYỄN TRUNG THÀNH - NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG

Giải pháp nâng cao chất lượng cán bộ, công chức của thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang
Solutions for improving the quality of cadres and civil servants in Chau Doc city, An Giang province171

LE HANG MY HANH - TRAN MAI PHUONG - LE MINH TAM - NGUYEN QUOC THAI

KOLs' influence on the choices of foreign language course of university students in Ho Chi Minh City via online channels
Ảnh hưởng của những người dẫn dắt dư luận chủ chốt (KOL) đến việc lựa chọn khoá học ngoại ngữ của sinh viên đại học tại TP.Hồ Chí Minh qua các kênh trực tuyến176

ĐỖ THỊ NGÂN

Vai trò của tổ hợp tác trong phát triển sinh kế bền vững của người Khmer tại huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh
The role of cooperative groups in developing a sustainable livelihood for Khmer people in Cau Ngang district, Tra Vinh province182

NGUYỄN ĐỨC HOÀN

Ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến hộ gia đình ven đô Hà Nội, trường hợp cụ thể tại Làng nghề Bát Tràng
Impacts of the COVID-19 pandemic on households in the outskirts of Hanoi: A case study of households in Bat Trang craft village188

NGUYỄN THỊ HUYỀN - ĐỖ THỊ HÒA NHÃ

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức tại Bệnh viện Đa khoa huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
Improving the quality of civil servants at Moc Chau District General Hospital, Son La province194

TRẦN THANH HỒNG LAN

Thích ứng sinh kế trong dịch Covid-19 của người lao động di cư phi chính thức tại thành phố Hồ Chí Minh
Livelihood adaptation of informal migrant workers in Ho Chi Minh City during the COVID-19 pandemic.....200

PHẠM VĂN NAM

Mối quan hệ giữa chiến lược phát triển và chiến lược cạnh tranh của doanh nghiệp
The relationship between the development strategies and competitive strategies of enterprises.....206

NGUYỄN THỊ KIM CHI

Kiểm định thang đo tính cách chủ động
Testing the Proactive Personality Scale.....212

PHẠM THỊ MINH THÚY

Một số kỹ thuật gây hứng thú cho sinh viên trong giờ ngữ pháp tiếng Anh
Some teaching techniques to generate learning motivation for students during English grammar lessons.....218

NGUYỄN VĂN HIẾU

Nghiên cứu giải pháp hoàn thiện hoạt động marketing mix 4Ps cho sản phẩm K12 online tại Viettel Bạc Liêu trong thời kỳ Covid-19
A study on improving the 4Ps of marketing for K12 online product of Viettel Bac Lieu during the COVID-19 pandemic.....223

PHẠM TUẤN ĐẠT

Một mạng học sâu khử nhiễu ảnh
A deep learning network for image noise removal230

NGUYỄN VĂN THỤY - LÊ THỊ HỒNG HẠNH - HÀ THỊ GIANG LONG

Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng công việc: Nghiên cứu nhân sự trong ngành Lao động, Thương binh và Xã hội tại TP. Hồ Chí Minh
Factors affecting the job satisfaction: A case study of the job satisfaction of labor - invalids and social affairs civil servants and employees in Ho Chi Minh City238

LÊ TIẾN ĐẠT - NGUYỄN THỊ HỒNG PHƯỢNG

Thực trạng và giải pháp tạo động lực làm việc cho người lao động tại Công ty Cổ phần FECON
Current situation and solutions to help FECON Joint Stock Company improve its employee motivation.....246

NGUYỄN THỊ AN - TRỊNH THỊ HÀ

Xây dựng tài liệu giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành Du lịch theo chuẩn đầu ra cho sinh viên
Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương
Developing English for Specific Purposes instructional materials in accordance to learning outcome standards
for tourism students at the National University of Arts Education252

LÊ VĂN BẰNG - KIM THỊ DUNG

Vai trò của hội cựu chiến binh cấp xã trong xây dựng nông thôn mới tại huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
The role of commune-level veterans associations in the implementation of new-style rural building program
in Yen Khanh district, Ninh Binh province258

NGUYỄN QUỐC THAI

Development of logistics human resources in the context of Fourth Industrial Revolution
and career opportunities in the logistics sector
Phát triển nhân lực ngành logistics trong thời kỳ Công nghiệp 4.0 - Cơ hội nghề nghiệp trong ngành logistics264

LÊ NGUYỄN DIỆU ANH

Thực trạng và giải pháp khôi phục thị trường lao động, việc làm của Việt Nam sau đại dịch Covid
The current situation and solutions to help Vietnam's labour market recover in the post-COVID-19 era.....270

LÊ THỊ HUYỀN - NGUYỄN VĂN NGỌC

Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng dịch vụ công trực tuyến của các tổ chức tại Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa
Factors affecting the intention of organizations to use online public services provided
by Khanh Hoa Province Department of Finance275

PHẠM ANH KIỆT

Sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ logistics tại Công ty TNHH Cảng Quốc tế Cái Mép (CMIT)
The customer satisfaction with logistics service quality of Cai Mep International Port Company Limited285

PHẠM THẾ CHÂU

Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn kết của nhân viên tại Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè
Factors affecting the employee engagement at Nha Be Water Supply Joint Stock Company293

NGUYỄN MINH TUẤN

Một số giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ lưu trú các khách sạn trên địa bàn thành phố Hà Nội
Some solutions to improve the accommodation service quality of hotels in Hanoi.....300

TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - BẢO HIỂM

NGUYỄN ANH TUẤN

Nâng cao năng lực tài chính của ngân hàng thương mại:
Nghiên cứu điển hình tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam
Strengthening the financial capacity of commercial banks:
A case study of the Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade of Vietnam306

BÙI VĂN THỤY - HOÀNG VŨ MỸ HẠNH - CHU THỊ KIỀU DƯƠNG

Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định vay tiêu dùng tại các ngân hàng thương mại của công nhân
trên địa bàn Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Analyzing the factors affecting the decision to get consumer loans from commercial banks of workers
in Bien Hoa city, Dong Nai province312

PHẠM NGỌC DUY

Mối quan hệ giữa lãi suất và tăng trưởng tại Việt Nam giai đoạn 2000-2021
Relationship between interest rate and growth in Vietnam from 2000 to 2021318

NGUYỄN QUỐC ANH

Phát triển cho vay nông nghiệp và phát triển nông thôn tại các ngân hàng thương mại Việt Nam
Promoting lending activities of Vietnamese commercial banks for agricultural and rural development324

BÙI VĂN THỤY - VÕ THỊ MỸ DUYÊN - LÊ NGUYỄN THU UYÊN

Các yếu tố ảnh hưởng đến tiếp cận tín dụng của hộ kinh doanh cá thể
tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á - Chi nhánh Đồng Nai
Factors affecting the credit access of individual business households
at Nam A Commercial Joint Stock Bank - Dong Nai province branch330

QUÁCH TRUNG HIỂN - PHẠM MINH VIỆT

Thực trạng và giải pháp tăng cường quản lý thu bảo hiểm xã hội bắt buộc ở tỉnh Hải Dương
Current situation and solutions to enhance the management of compulsory social insurance collection
in Hai Duong province336

BÙI VĂN THỤY - ĐẶNG THỊ KIỀU OANH - UÔNG THỊ THỤY TIÊN

Giải pháp mở rộng hoạt động cho vay hộ sản xuất tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam,
Chi nhánh tỉnh Đồng Nai trong giai đoạn 2022 - 2030
Solutions to expand lending activities for household production at Vietnam Bank
for Agriculture and Rural Development - Dong Nai Province Branch in the period from 2022 to 2030.....342

NGUYỄN THÙY LINH

Phân tích ảnh hưởng của mua bán và sáp nhập đối với rủi ro tín dụng và đóng góp vào rủi ro hệ thống
của các ngân hàng thương mại Việt Nam
Analyzing the impacts of M&A deals on credit risks and systemic risks of Vietnamese commercial banks349

KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

ĐẶNG PHƯƠNG ANH

Nghiên cứu vận dụng kế toán xanh cho các doanh nghiệp sản xuất tại Hà Nội
A study on the implementation of green accounting in manufacturing enterprises in Hanoi.....354

TRẦN THỊ THU HUỆ - NGUYỄN THỊ THÚY - TRẦN THẾ NỮ

Tổ chức công tác kế toán tại đơn vị sự nghiệp giáo dục trong bối cảnh tự chủ tài chính
- Nghiên cứu điển hình tại Trường Đại học Hà Nội và Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
The accounting work organization of public non-business units in the education sector in the context
of implementing the financial autonomy mechanism with the cases of Hanoi University
and Vietnam Institute of Educational Sciences.....360

HÓA HỌC - CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

NGUYỄN NGỌC NHI - ĐINH THÁI PHI BẰNG - BÙI THẾ VINH - BÙI HỮU THUẬN

Nghiên cứu nước ép quả sớ ri (*Malpighia glabra* L.) thanh trùng
A study on pasteurized acerola juice (*Malpighia glabra* L.)366

TRẦN NGỌC THỤY DUNG - TRẦN THANH TRÚC - NGUYỄN VĂN MƯỜI

Ảnh hưởng của độ ẩm và tỷ lệ phối trộn nguyên liệu đến chất lượng bột gia vị từ thịt đầu tôm
Impacts of moisture content and mixing ratio of ingredients on the quality of seasoning powder made
from shrimp shell and shrimp head meat376

TRẦN THỊ TUƠNG AN - PHẠM THỊ TUYẾT - VU LÊ VĂN KHÁNH - LÊ THỊ THUY

A study on the lignin separation conditions from cacao shell
Khảo sát điều kiện tách chiết lignin từ vỏ cacao.....384

NGUYỄN TRẦN THIÊN KHÁNH - VÕ THỊ ĐẠO CHI - NGÔ THÚY AN - ĐOÀN THANH NGHỊ - HUỖNH PHÚC LUYẾN - TRẦN HUỖNH THỤY DUNG

Đánh giá chất lượng nước mặt bị tác động bởi nuôi trồng thủy sản bằng các thông số môi trường và chỉ số MIR
Assessing the quality of surface water affected by aquaculture wastewater through environmental
parameters and MIR index391

DƯƠNG QUỐC THANH - MAI THANH THẢO - TRƯƠNG NGỌC THẢO - NGUYỄN THỊ THỊ - TRẦN THỊ BẢO TRẦN - BÙI THANH LIÊM - ĐỖ TẤN KHANG

Ảnh hưởng của nano chitosan đến đặc điểm sinh hóa và năng suất của giống lúa ST25 trong điều kiện mặn
Impacts of chitosan nanoparticle on the biochemical parameters and the yield of ST25 rice variety
under the saline intrusion conditions.....398

TRƯƠNG THỊ CẨM TRANG

Nghiên cứu khả năng hấp phụ Cd^{2+} của than sinh học dạng hạt trong nước
A study on the adsorption of Cd^{2+} onto granular biochar in water404

NGUYỄN NHƯ NGỌC - NGUYỄN QUỐC DUY

Nghiên cứu hoạt tính chống oxy hóa và đặc tính probiotics của trà kombucha lên men bằng táo đỏ và lá trà đen
A study on antioxidants activities and characteristic probiotics of ziziphus jujuba and black tea kombucha409

PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ Ở NGHỆ AN: THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP TIỀN ĐỀ

● NGUYỄN THỊ MINH PHƯỢNG - NGUYỄN THỊ HẢI YẾN

TÓM TẮT:

Phát triển kinh tế số là xu hướng tất yếu đối với bất kỳ quốc gia nào nếu không muốn tụt lại phía sau. Bài viết này phân tích thực trạng tăng trưởng các ngành kinh tế và phát triển cơ cấu ngành kinh tế số tại một địa phương nhằm làm rõ xu hướng tăng trưởng của các ngành quyết định sự thay đổi tỷ trọng giá trị gia tăng của các ngành kinh tế trong GRDP. Bên cạnh đó, phân tích và làm rõ kinh tế số ngành là hoạt động kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực. Từ đó, bài viết đề xuất một số giải pháp tiền đề cho phát triển kinh tế số tại tỉnh Nghệ An.

Từ khóa: phát triển, kinh tế số, phát triển kinh tế số, tỉnh Nghệ An.

1. Đặt vấn đề

Kinh tế số đang trở thành một phần quan trọng của nền kinh tế thế giới. Theo World Economic Forum (2021), trong thập kỷ tới, ước tính có tới 70% giá trị mới được tạo ra trong nền kinh tế sẽ dựa trên các nền tảng kinh tế - kỹ thuật số. Tại các nước phát triển như Mỹ, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản và Singapore, các khái niệm như thành phố thông minh, dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), robot... không còn là những điều mới mẻ. Điều này cho thấy các nước này đã bắt đầu bước sang giai đoạn mới, nơi các thành tựu về khoa học công nghệ và chia sẻ dữ liệu mang lại những lợi thế cạnh tranh mới, khó có thể bắt chước hay theo sau.

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến ngày càng phức tạp trên thế giới và Việt Nam đang trải qua làn sóng Covid-19 lần thứ tư, kinh tế số ngày càng được quan tâm như là một nền tảng thay thế cho nền kinh tế thực vốn bị ảnh hưởng nặng nề từ dịch bệnh. Các sàn thương mại điện tử (TMĐT), thanh toán điện tử, các hoạt động học tập và họp trực tuyến, hình thức làm việc tại nhà đang dần trở nên phổ biến hơn trong bối cảnh bình thường mới.

Trong khi các doanh nghiệp truyền thống chịu thiệt hại nặng nề vì dịch bệnh, các doanh nghiệp số lại ghi nhận những kết quả kinh doanh khả quan nhờ quá trình chuyển đổi số của người dân.

Bối cảnh phát triển mới đã khiến cho nhu cầu tiêu dùng sản phẩm số và làm việc trong không gian số gia tăng, là lực đẩy quan trọng thúc đẩy kinh tế số phát triển. Tuy nhiên, nền kinh tế số Việt Nam nói chung và tại tỉnh Nghệ An nói riêng còn rất nhiều tiềm năng chưa được khai phá và các thành phần kinh tế số trụ cột chưa được xác định rõ ràng. Thời gian qua, tại Nghệ An, việc triển khai đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin (CNTT), xây dựng chính quyền điện tử gắn với đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Cụ thể như đã ban hành các văn bản về Quy hoạch ứng dụng và phát triển CNTT tỉnh Nghệ An đến năm 2020; Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Nghệ An; Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025; Đề án thí điểm xây dựng Đô thị thông

minh tỉnh Nghệ An giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030. Ngoài ra, căn cứ các chiến lược, chương trình, chủ trương của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã kịp thời ban hành các đề án, dự án, kế hoạch triển khai và đã từng bước xây dựng chính quyền điện tử gắn với đô thị thông minh, tạo tiền đề cho chuyển đổi số, thực hiện những chỉ tiêu cơ bản ở một số lĩnh vực quan trọng trong cả 3 trụ cột của chuyển đổi số, gồm: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

2. Thực trạng phát triển kinh tế số ở Nghệ An

2.1. Tăng trưởng các ngành kinh tế

Nghiên cứu cho thấy, xu hướng tăng trưởng của ngành sẽ quyết định sự thay đổi tỷ trọng giá trị gia tăng của các ngành kinh tế trong GRDP hay quyết định tới chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế. Tại Nghệ An, dịch vụ chiếm tỷ trọng cao trong GDP, tuy nhiên trong giai đoạn 2017 – 2021, tỷ trọng của ngành dịch vụ có xu hướng giảm nhẹ và thay vào đó là tỷ trọng của ngành nông lâm thủy sản và công nghiệp có xu hướng tăng nhẹ. GRDP nông, lâm, thủy sản tăng từ 19.336 tỷ đồng năm 2013 lên 35.563 tỷ đồng năm 2020 và đạt 38.192 tỷ đồng năm 2021. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2014 - 2020 đạt 4,46% (trong đó, giai đoạn 2014 - 2019 tăng trưởng 4,37%) và năm 2021 đạt mức tăng trưởng 5,59%, đứng đầu khu vực Bắc Trung bộ. Trồng trọt vẫn là ngành chính trong sản xuất nông nghiệp, có sự chuyển dịch rõ nét theo hướng sản xuất hàng hóa và từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm. Khu vực dịch vụ phát triển nhanh, đa dạng loại hình trên các lĩnh vực, vùng miền (Hình 1).

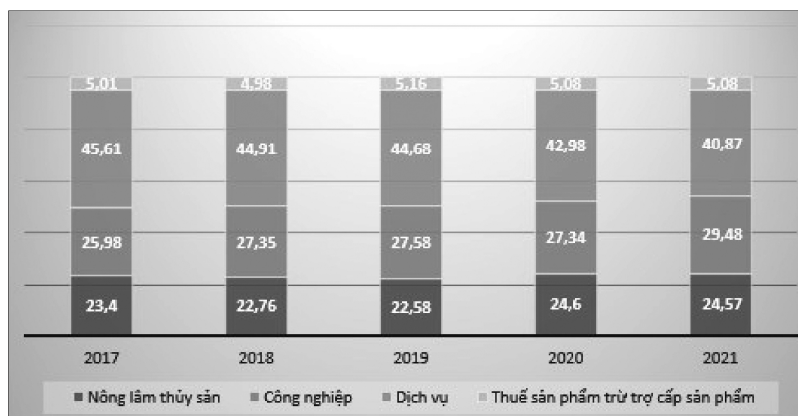
Cơ cấu kinh tế cấp 1 của tỉnh Nghệ An những năm qua có xu hướng dịch chuyển tích cực. Xu hướng này thúc đẩy bởi sự tăng trưởng mạnh của ngành Công nghiệp - Xây dựng. Việc phát triển này phù hợp với mục tiêu phát

triển kinh tế của Tỉnh, đó là dự kiến đến năm 2030, ngành Công nghiệp - Xây dựng đạt 38-39% vào năm 2025 và 42,4% vào năm 2030. Tại tỉnh Nghệ An, ngành Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng cao và tăng 29,54% so với năm 2018. Cùng với đó, tỉnh Nghệ An cũng đã chú trọng đến phát triển ngành Công nghiệp chế biến và Chế tạo khi năm 2021 tăng 6.704.562 triệu đồng so với năm 2018. Ngành Xây dựng cũng tăng cao khi tăng 40,81% từ năm 2018 - 2019. Các ngành kinh tế khác cũng có xu hướng tăng nhẹ trong giai đoạn 2018 - 2020.

2.2. Phát triển cơ cấu ngành Kinh tế số

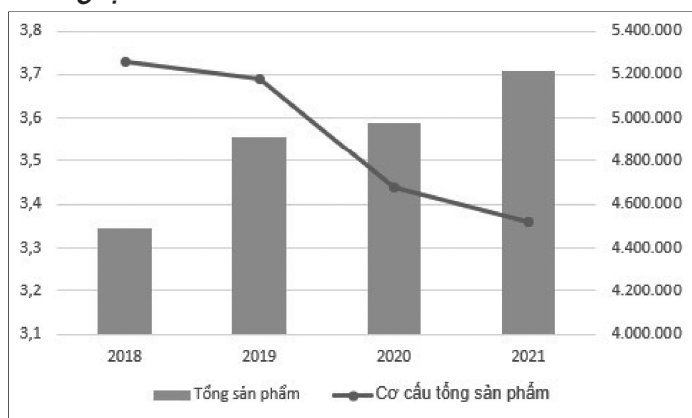
Kinh tế số Việt Nam bao gồm 3 thành phần chính: Kinh tế số ICT là công nghiệp công nghệ thông tin và dịch vụ viễn thông; Kinh tế số nền tảng là hoạt động kinh tế của các nền tảng số; các hệ thống trực tuyến kết nối giữa cung và cầu, cùng các dịch vụ trực tuyến trên mạng; và Kinh tế số ngành là hoạt động kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực. Theo Kotarba (2017), để xem xét góc độ chuyển đổi số, các nghiên cứu thường dựa trên 3 yếu tố, gồm: 1) tài sản; 2) mức sử dụng và 3) lao động của các doanh nghiệp. Do khó khăn trong các dữ liệu liên quan đến giá trị gia tăng của ngành dựa vào ứng dụng ICT và các nền tảng số, nghiên cứu này tập trung phân tích cơ cấu kinh tế, tài sản, lao động và vốn đầu tư của tỉnh vào ngành Thông tin và Truyền thông. (Hình 2).

Hình 1: Cơ cấu giá trị gia tăng của các ngành cấp I trong GRDP tỉnh Nghệ An



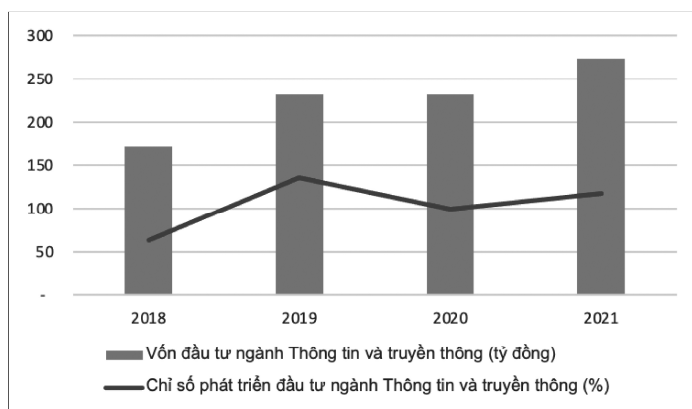
Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Nghệ An

Hình 2: Tổng sản phẩm ngành Thông tin và Truyền thông tỉnh Nghệ An



Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Nghệ An

Hình 3: Vốn đầu tư vào ngành Thông tin và Truyền thông



Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Nghệ An

Ngành Thông tin và Truyền thông (TT&TT) có cấu trúc ngành TT&TT giảm từ 3,73% năm 2018 xuống còn 3,36% năm 2021 trong tổng cơ cấu ngành tại Nghệ An, nhưng từ năm 2018 -2021, ngành TT&TT tăng trưởng 16,19% đạt 5.217.497 triệu đồng vào năm 2021. Tỉnh Nghệ An đã có những bước phát triển nhằm nâng cao năng lực chất lượng ngành TT&TT. Cơ cấu tổng sản phẩm ngành ICT có xu hướng giảm nhẹ trong giai đoạn 2018 - 2021 từ 3,73% xuống còn 3,36%; chỉ số phát triển ngành ICT giảm 2,64%, tuy nhiên vốn đầu tư ngành ICT tại tỉnh Nghệ An tăng 184 tỷ đồng; tăng 75% trong giai đoạn 2018 - 2021.

Chỉ số ICT là thước đo mức độ sẵn sàng phát triển và áp dụng CNTT và TT trong lĩnh vực của

mỗi địa phương, mỗi quốc gia. Chỉ số ICT của Nghệ An năm 2018 và năm 2019 đứng thứ 18, tuy nhiên đến năm 2020 lại bị giảm 8 bậc và xếp hạng thứ 26. Tuy nhiên, chỉ số về dịch vụ CNTT của Nghệ An tăng lên 18 bậc với doanh thu từ dịch vụ CNTT là 120.007 triệu đồng; tại Nghệ An chưa có giá trị xuất khẩu liên quan đến sản xuất CNTT và dịch vụ CNTT. Vốn đầu tư ngành TT&TT tại Nghệ An có xu hướng tăng trong giai đoạn 2018 - 2021. Bên cạnh đó, chỉ số phát triển ngành TT&TT có xu hướng tăng trở lại vào năm 2021 (Hình 3).

Về các cấu phần khác của kinh tế số, bao gồm: kinh tế nền tảng, kinh tế số các ngành, số liệu hiện nay chưa được cập nhật đầy đủ. Năm 2022, chỉ số xếp hạng TMĐT của Nghệ An là 15/56 tỉnh, tương đương 21,3 điểm; tại Bắc Trung bộ, Nghệ An đứng thứ 3 sau Đà Nẵng và Bình Dương. Tuy đứng thứ 15/56, nhưng chỉ số TMĐT của Nghệ An vẫn cách khá xa so với 2 tỉnh đứng đầu là TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội. Trong khi đó, tại Bắc Trung bộ có các tỉnh là Ninh Thuận, Phú Yên, Quảng Ngãi, Bình Định,

Thanh Hóa chưa có sàn TMĐT của địa phương (theo báo cáo chỉ số TMĐT Việt Nam 2022).

Sàn giao dịch TMĐT Nghệ An (địa chỉ truy cập <http://37nghean.com>), đến ngày 30/9/2022 đã hỗ trợ được hơn 465 doanh nghiệp và thương nhân đăng ký thành viên tham gia và thiết lập gian hàng; Thu hút trên 8,8 triệu lượt truy cập; Giới thiệu và chào bán 3.712 các sản phẩm và dịch vụ. Ngoài sàn giao dịch TMĐT Nghệ An do Sở Công Thương quản lý, trên địa bàn tỉnh còn có nhiều Sàn giao dịch hoạt động hiệu quả, thu hút nhiều DN và người tiêu dùng tham gia, như: Sàn giao dịch chovinh.com, chocon.com của Công ty CP Golden City; Sàn chonhadatvinh.com Công ty Công ty Cổ phần Phần mềm Gruu;...

Sở Công Thương còn phối hợp với một số sàn TMĐT trong nước hỗ trợ mở gian hàng cho các tổ chức, doanh nghiệp (DN) sản xuất sản phẩm OCOP, nông sản, thủy sản trong tỉnh trên các sàn TMĐT như Tiki, Voso, Lazada, Shopee, Sendo, Alibaba, Sàn postmart.vn... với các sản phẩm như, mỳ rau củ, dược liệu, thực phẩm, hải sản đông lạnh,... Chỉ đạo các chuỗi cửa hàng lớn tại Nghệ An cũng như trên cả nước như Vinmart, Vinmart +, siêu thị BigC; siêu thị MM Mega Market; các hệ thống siêu thị, chuỗi cửa hàng mini thực phẩm sạch... tăng cường bán hàng trực tuyến, vì vậy bước đầu đã có lượng giao dịch lớn. Tính đến ngày 30/9/2022, số hộ sản xuất nông nghiệp Nghệ An được đưa lên các sàn TMĐT trong nước là 266.373 hộ, tổng số sản phẩm được đưa lên sàn là 6.923 sản phẩm. (Hình 4)

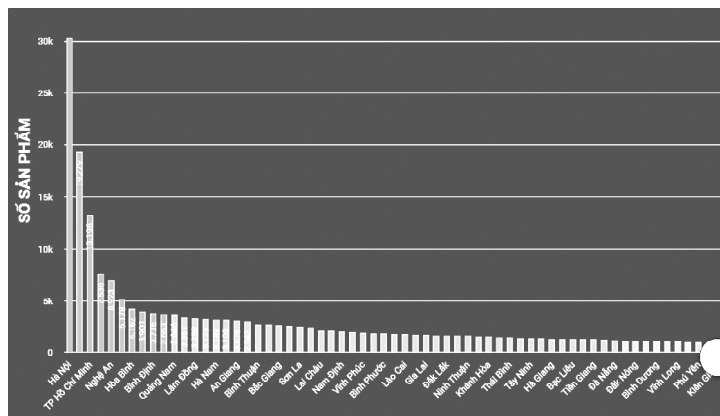
3. Bàn về một số giải pháp là tiền đề cho phát triển kinh tế số ở Nghệ An

Kinh tế số đã được nhận thức rõ là xu thế phát triển tất yếu của thế giới, của Việt Nam nói chung và các tỉnh thành phố nói riêng. Phát triển kinh tế số đã nhận được sự quan tâm đặc biệt của quốc gia nói chung và Nghệ An nói riêng. Tuy nhiên, sự phát triển của kinh tế số tại các tỉnh, thành phố trong đó có Nghệ An còn nhiều thách thức và hạn chế, bên cạnh những cơ hội và tiềm năng. Các giải pháp để phát huy các tiền đề cho sự phát triển kinh tế số ở Nghệ An được đề xuất như sau:

3.1. Tăng cường nhận thức về kinh tế số

Kinh tế số và kinh tế tri thức có mối quan hệ biện chứng và thúc đẩy lẫn nhau cùng phát triển. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã thông qua Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, trong đó có một nội dung hết sức trọng điểm, đó là sẽ ban hành Nghị quyết về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Hiện nay, các cơ quan tham mưu đang xây dựng dự thảo, lấy ý kiến trước khi hoàn thiện trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, ban hành ngay trong năm nay. Theo đó, dự kiến Nghị

Hình 4: Xếp hạng về số sản phẩm nông nghiệp đưa lên sàn TMĐT



Nguồn <https://tmdt.mic.gov.vn/bao-cao-thong-ke>

quyết sẽ đề ra các mục tiêu, giải pháp rất cụ thể để thực hiện chuyển đổi số đến năm 2025 và năm 2030 trên các lĩnh vực như: hạ tầng số, chính quyền số, kinh tế số, đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

Trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện có khoảng 13 nghìn doanh nghiệp đang hoạt động, trong đó 95% doanh nghiệp Nghệ An có quy mô nhỏ và vừa, nên chuyển đổi số không dễ dàng. Khó khăn thách thức không chỉ vì vốn ít, chất lượng nhân lực chưa cao, mà còn vì người đứng đầu doanh nghiệp chưa sẵn sàng. Các doanh nghiệp quy mô lớn cũng có khó khăn vì chuyển đổi số đồng nghĩa với tự động hóa và sắp xếp lại lao động, giảm lao động dôi dư. Điều này không dễ với doanh nghiệp có nhân lực lao động nhiều, thời gian đóng bảo hiểm xã hội cao. Ví dụ như: Công ty CP Xăng dầu Nghệ An có 608 cán bộ, công nhân viên; Công ty Xi măng Hoàng Mai có trên dưới 800 lao động;...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình tiến tới nền kinh tế số, sẽ có những khó khăn thách thức, đòi hỏi Đảng bộ, Chính quyền tỉnh Nghệ An cần đưa ra những Nghị quyết mới, nhằm tăng cường bố trí nguồn lực thực hiện, cùng với sự ủng hộ giúp đỡ của Bộ Thông tin và Truyền thông để Tỉnh đạt được những kết quả tốt hơn trong thời gian tới. Đảng bộ, Chính quyền tỉnh Nghệ An cần đưa ra những Nghị quyết nhằm đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số để hòa nhịp và bắt kịp với cộng đồng doanh nghiệp trong cả nước.

3.2. Nâng cao năng lực quản lý của chính quyền địa phương đối với kinh tế số

Vai trò của cơ quan chính quyền Nghệ An là quản lý, dẫn dắt nền kinh tế của tỉnh thực hiện thành công chiến lược phát triển kinh tế. Đồng thời, là một thực thể xã hội thì chính quyền địa phương cũng là một bên tham gia chủ chốt đối với nền kinh tế địa phương.

Việc xây dựng chiến lược phát triển kinh tế số cần được tiến hành theo cách tiếp cận khoa học hiện đại và thực tiễn cao, phù hợp nhất đối với địa phương. Các chính sách quản lý về kinh tế số như là các công cụ phục vụ việc tổ chức thành công chiến lược phát triển kinh tế số. Đo lường kinh tế số và chính sách thuế đối với kinh tế số là một vấn đề phức tạp. Vì vậy, việc xây dựng và thực hiện các chính sách quản lý kinh tế số đòi hỏi một nỗ lực rất lớn, tránh quan niệm đơn giản về đo lường và chính sách thuế đối với kinh tế số. Ngoài ra, chính quyền địa phương cần tham gia tiên phong trong các hoạt động kinh tế số tại địa phương. Sự tham gia của chính quyền địa phương thể hiện như cải tiến quy trình bồi dưỡng nghiệp vụ về kinh tế số, bồi dưỡng năng lực chuyên môn “tinh thông nghiệp vụ” và phẩm chất đạo đức “tận tâm phục vụ nhân dân” đối với cán bộ địa phương là một hoạt động có tính bền vững.

3.3. Phát triển nguồn nhân lực kinh tế số

Trong bối cảnh Việt Nam nói chung và cấp địa phương như tỉnh Nghệ An nói riêng vẫn đang thiếu vắng nguồn nhân lực có chất lượng cao để định hình phát triển kinh tế số cấp tỉnh, vẫn còn thiếu nhiều chuyên gia ở các lĩnh vực của kinh tế số (khoa học, công nghệ, kinh tế, quản lý xã hội...). Do đó, việc xây dựng một đội ngũ chuyên gia tư vấn và quản lý kinh tế số vô cùng cần thiết.

Vì thế, Nghệ An cần hình thành một nhóm cộng tác các chuyên gia cao cấp đa ngành bao gồm các lĩnh vực liên quan như khoa học, công nghệ, kinh tế và quản lý để xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế số cho Tỉnh trong trung và dài hạn. Trong số đó, cần phải có sự tham gia của các doanh nghiệp lớn, các nhà đầu tư và các nhà khoa học cả trong và ngoài nước để có sự kết hợp của chủ thể trong phát triển hệ sinh thái kinh tế số.

3.4. Nâng cao năng lực kinh tế số đối với lãnh đạo doanh nghiệp

Thành phần chủ chốt của sự phát triển kinh tế số của Nghệ An là các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Sự quyết tâm và nỗ lực tự đào tạo về kinh tế số của đội ngũ lãnh đạo doanh nghiệp có ý nghĩa quyết định trong việc tạo động lực triển khai và ứng dụng các thành phần kinh tế số. Các cấp chính quyền cần phối hợp với các doanh nghiệp để nâng cao kiến thức và kỹ năng về kinh tế số cho các lãnh đạo doanh nghiệp.

Hệ thống CNTT và công nghệ cao liên quan trong kinh tế số thường đòi hỏi một khoảng thời gian nhất định để được phổ biến và sau đó mới phát huy được hiệu quả như thiết kế. Vì vậy, để rút ngắn khoảng thời gian công nghệ được phổ biến và thâm thấu trong doanh nghiệp, việc đầu tư đào tạo, nâng cao trình độ của nhân viên, người lao động về các thành phần kinh tế số tại doanh nghiệp cần được tiến hành đồng thời (đi trước một bước) việc đầu tư triển khai và ứng dụng CNTT, công nghệ cao thuộc kinh tế số. Đầu tư đào tạo về công nghệ cao và về kinh tế số đối với người lao động có xu thế tăng dần theo thời gian và hoạt động nâng cao trình độ của người lao động cần được xác định như một loại lao động trong doanh nghiệp.

Ngoài ra, cơ chế chính sách của Tỉnh cần phải thông thoáng, khuyến khích mạnh mẽ và hấp dẫn hơn nữa để thu hút đầu tư của xã hội phát triển hạ tầng số, kết nối số và phát triển các mô hình kinh tế số ở Nghệ An.

4. Kết luận

Kinh tế số đã trở thành xu thế phát triển tất yếu đối với các nền kinh tế trên thế giới. Kinh tế số theo nghĩa rộng bao gồm nhiều loại hình kinh tế mới và đa dạng, tạo ra nhiều cơ hội kinh doanh cho các doanh nghiệp và cơ hội mới về việc làm cho người lao động, giúp kinh tế của tỉnh có thể tăng trưởng nhanh. Nghệ An đã bước đầu đạt được một số thành tựu trong việc chuyển đổi số, hướng tới nền kinh tế số. Tuy nhiên, để phát triển kinh tế số, trước mắt còn rất nhiều thách thức và khó khăn, từ công nghệ, tài chính, con người, đến cơ chế chính sách bất phá ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Trần Thọ Đạt, Tô Trung Thành (chủ biên), (2020). *Đánh giá kinh tế Việt Nam thường niên - 2019: Cải thiện năng suất lao động trong bối cảnh kinh tế số*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.
2. Google, Temasesk và Brain and Company (2021). *Báo cáo Nền kinh tế số Đông Nam Á 2020*.
3. Ngô Mai Phương (2022). *Một số ý kiến về phát triển cơ cấu ngành kinh tế số tại tỉnh Nghệ An*.
4. Tỉnh ủy Nghệ An (2022). *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 30/7/2013 của Bộ Chính trị khóa XI về phương hướng, nhiệm vụ phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2020 (phần kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh)*.
5. Tổng cục Thống kê (2022). *Niên giám thống kê 2021*. Nhà xuất bản Thống kê.
6. Tổ chức Data 61 (Úc), (2019). *Báo cáo Tương lai nền kinh tế số Việt Nam hướng tới năm 2030 và năm 2045*.

Ngày nhận bài: 2/10/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 10/10/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 19/10/2022

Thông tin tác giả:

1. PGS.TS. NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG

2. TS. NGUYỄN THỊ HẢI YẾN

Trường Đại học Vinh

**THE DEVELOPMENT
OF DIGITAL ECONOMY IN NGHE AN PROVINCE:
CURRENT SITUATION AND SOME SOLUTIONS**

● Assoc.Prof.Ph.D **NGUYEN THI MINH PHUONG**¹

● Ph.D **NGUYEN THI HAI YEN**¹

¹Vinh University

ABSTRACT:

Developing the digital economy is an inevitable trend for any country. This paper analyzes the growth of economic sectors and the development of digital economic structure in a locality in order to clarify the development trends of economic sectors that determine the change in the proportion of added value in the GRDP. Based on the paper's findings, some solutions are proposed to help Nghe An province develop the provincial digital economy.

Keywords: development, digital economy, digital economy development, Nghe An province.